

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2020/DS-PT

Ngày: 13- 11-2020

V/v buộc xin lỗi cải chính
công khai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy.

Ông Lê Văn Phận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2020/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Buộc xin lỗi cải chính công khai”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2020/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 213/2020/QĐPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lữ Văn T, sinh năm 1988; *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Nhật H- Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. *(có mặt)*

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1979; *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người kháng cáo: nguyên đơn anh Lữ Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2020, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lữ Văn T trình bày:

Anh có mở cơ sở dạy tiếng Anh ở ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre, anh trực tiếp đứng lớp giảng dạy cho học sinh độ tuổi từ 04 tuổi đến 18 tuổi, mỗi nhóm khoảng 5-6 học sinh, một tuần học một buổi. Trong nhóm học sinh anh nhận dạy có em Bùi Thị Khánh Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2008 là con của chị Nguyễn Thị D.

Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2019, anh từ nhà riêng ở ấp A, xã N, huyện M đi đến cơ sở dạy học thì thấy em Đ đứng trước cổng một mình, anh mới hỏi: “mấy bạn của con đâu?”, em Đ trả lời: “mấy bạn đi học phụ đạo hết rồi”. Anh nói với em Đ: “đợi mấy bạn học phụ đạo xong rồi học, mấy bạn không đến thì về”. Anh mở cổng cho em Đ vào trong lớp và giao bài tập để em Đ làm. Đến khoảng 08 giờ 45 phút, anh không thấy em nào chung nhóm với em Đ đến học nên cho em Đ về.

Anh không biết em Đ kể với bạn bè và cô giáo chủ nhiệm lớp 6/1 Trường B như thế nào nhưng nội dung chính là nói anh có hành vi sò soạng những chỗ nhạy cảm trên người của em nên cô chủ nhiệm của em Đ gọi điện thoại báo cho chị D là mẹ của em Đ biết.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, chị D đến nhà anh T yêu cầu anh đến nhà bạn của chị D là chị Võ Thị M, sinh năm 1978 ở xã B để nói chuyện. Chị D và chị M áp đảo tinh thần của anh với nhiều lời lẽ hăm dọa và yêu cầu anh đưa cho chị D 12.000.000 đồng, nếu anh không đưa thì chị D sẽ nói cho mọi người biết việc xấu của anh nên anh có hứa với chị D là sẽ lo tiền, có sẽ đưa cho chị. Tối cùng ngày, anh và vợ anh đến nhà chị D hẹn đến sáng ngày 14/11/2019 anh sẽ đưa tiền cho chị D tại cơ sở dạy học của anh nhưng chị D không đồng ý và yêu cầu anh mang tiền đến nhà chị D giao.

Đến khoảng 13 giờ ngày 14/11/2019, anh đến Công an huyện M để nộp đơn về sự việc chị D tống tiền anh, anh được Công an huyện nhận đơn và nói khi nào nhận được đơn của chị D sẽ giải quyết.

Cũng trong ngày 14/11/2019, chị D làm đơn tố giác anh có hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi đến Công an huyện M.

Sau nhiều lần mời làm việc, lấy lời khai, thu thập chứng cứ và trưng cầu giám định thì Công an huyện M kết luận: Hành vi của Lữ Văn T không cấu thành tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và Công an huyện M đã ra Quyết định không khởi tố vụ án.

Sau khi Công an huyện M có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, anh T không nghe chị D có hành vi nói xấu anh ngoài xã hội nhưng sau vụ việc trên, uy tín của anh bị ảnh hưởng, một số học trò không học tại cơ sở của anh nữa mà đi học nơi khác.

Nay anh yêu cầu chị Nguyễn Thị D phải công khai xin lỗi anh tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Thị D trình bày:

Chị là mẹ ruột của cháu Bùi Thị Khánh Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2008, hiện cháu Đ đang học lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở xã B, huyện M. Cách ngày xảy ra sự việc khoảng một tháng, cháu Đ đăng ký học lớp Anh văn tại cơ sở dạy tiếng Anh của anh Lữ Văn T, do anh T trực tiếp giảng dạy.

Sau khi nghe cô giáo chủ nhiệm của cháu Đang điện thoại báo tin về việc cô nghe các bạn cùng lớp cháu Đang xì xào bàn tán về việc cháu Đang đến lớp bị thầy T sàm sỡ. Chị chú ý theo dõi cháu Đang thì thấy cháu có những biểu hiện bất thường nên ngày 12 tháng 11 năm 2019, chị có yêu cầu anh T đến nhà bạn chị là chị Võ Thị M, sinh năm 1978 ở xã B để nói chuyện. Tại đây, chị có yêu cầu anh T đưa cho chị 12.000.000 đồng để chị đi khám, kiểm tra cho cháu Đang. Anh T có hứa sẽ đưa tiền nhưng sau đó không thực hiện. Đến ngày 14 tháng 11 năm 2019, chị D làm đơn tố giác anh T đến Công an huyện M yêu cầu xử lý hành vi của anh T đối với cháu Đ. Đến ngày 13 tháng 3 năm 2020, Công an huyện M ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự vì hành vi của anh T không cấu T tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Từ đó đến nay thì chị D không có hành động hay lời nói gì xúc phạm hay làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự và nhân phẩm của anh T nên chị không đồng ý công khai xin lỗi anh T tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định như sau:

Căn cứ vào Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 11, 12, 34 và 275 của Bộ luật dân sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lữ Văn T về việc buộc bị đơn Nguyễn Thị D xin lỗi công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2020 nguyên đơn anh Lữ Văn T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Lữ Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị D xin lỗi công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện M. Bởi lẽ, bị đơn không có chứng cứ chứng minh anh T sàm sỡ cháu Đ nhưng đã lan truyền thông tin này cho chị M, cô giáo, bạn bè cháu Đ và nhiều người khác gây ảnh hưởng đến uy tín và thiệt hại về kinh tế cho nguyên đơn. Mặt khác, nếu công khai xin lỗi cũng giảm thiệt hại cho bên bị đơn vì mọi người sẽ biết con chị D không có bị xâm hại và bên nguyên đơn cũng được giảm thiệt hại về kinh tế.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng D sự; về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Lữ Văn T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Lữ Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị D phải công khai xin lỗi anh tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre vì chị D làm đơn tố giác anh có hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi đến Công an huyện M nhưng Công an huyện M kết luận hành vi của anh không cấu thành tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” và đã ra Quyết định không khởi tố vụ án. Anh T cho rằng hành vi của chị D làm uy tín và công việc của anh bị ảnh hưởng.

[2] Việc chị D làm đơn tố giác, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết sau khi biết tin quyền và lợi ích hợp pháp của con chị là cháu Bùi Thị Khánh Đ

bị xâm phạm là quyền của công dân được pháp luật ghi nhận. Vì vậy, hành vi này của chị D không nhằm mục đích xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của anh T. Anh T cho rằng chị D nói xấu anh với nhiều người làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự và nhân phẩm của anh nhưng chị D không thừa nhận và anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T là phù hợp.

Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Lữ Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; anh Lữ Văn T được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng D sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà anh Lữ Văn T;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2020/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M.

Cụ thể tuyên:

Áp dụng các điều 11, 12, 34 và 275 của Bộ luật dân sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lữ Văn T về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị D xin lỗi công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lữ Văn T được miễn.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lữ Văn T được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.